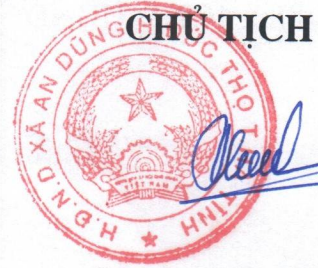


Nghị quyết này đã được HĐND xã An Dũng khoá I, kỳ họp thứ 2 nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày 21 tháng 02 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND huyện(b/c);
- Đảng uỷ- HĐND (b/c);
- Đại biểu HĐND xã (t/h);
- UBND-MTTQ-Đoàn thể(t/h);
- HTX - thôn xóm;
- Lưu: VT, TT HĐND.



Phạm Trọng Thiện

Số: 10/NQ-HĐND

An Dũng, ngày 21 tháng 02 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về Phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
KHOÁ I KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ khoản 2 Điều 32 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 đã được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Sau khi xem xét báo cáo số 51/ BC -UBND ngày 06 tháng 02 năm 2020 của UBND xã và ý kiến phát biểu của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2020 như sau:

I. Tổng thu ngân sách (Phần xã hưởng)	8.666.815.290 đồng
1. Thu ngân sách xã	1.581.187.290 đồng
2. Thu trợ cấp cân đối ngân sách:	7.085.628.000 đồng
II. Tổng chi ngân sách:	8.666.815.290 đồng
1. Chi thường xuyên:	8.131.815.290 đồng
2. chi đầu tư XDCB:	535.000.000 đồng

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã An Dũng thống nhất với các biện pháp tổ chức thực hiện thu ngân sách của UBND xã, tài chính xã đã trình, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

- Giao UBND xã chỉ đạo Ban tài chính và các lĩnh vực liên quan tổ chức thu đúng, thu đủ và kịp thời để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch mà HĐND xã đã giao

- Thu hút các nguồn đầu tư trên địa bàn để góp phần tăng trưởng kinh tế và tăng nguồn thu ngân sách. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xã hội hoá các hoạt động xã hội, phát động đóng góp tự nguyện của nhân dân để tăng nguồn thu cho phát triển.

- Trong quản lý điều hành ngân sách phải bám sát quy định của Luật ngân sách nhà nước, quyết định của Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ, Ngành trung Ương và cấp trên để triển khai thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện thu và điều hành chi ngân sách, nếu có những phát sinh ngoài dự toán. UBND xã thống nhất với TT HĐND xã để có sự điều chỉnh phù hợp.

HĐND xã giao cho TT HĐND giám sát việc thực hiện ngân sách nhà nước. Các đại biểu HĐND xã tích cực thực hiện nhiệm vụ giám sát trên các lĩnh vực, địa bàn mình được phân công.

- Chuyển BHXH, BHYT, KPCĐ,	22.151.000đ
- Chi công tác phí	7.200.000đ
- Chi Phụ cấp CB phó bí thư	20.394.000đ
- Chi HĐ đoàn TN, Cựu TNXP	10.000.000đ
- Chi đóng BH TN cho cấp phó	3.152.000đ
** D. Chi hội liên hiệp PN xã	112.264.000đ
- Chi lương, PC công vụ, chức vụ cho CB đương chức	65.354.000đ
- Chi PC cấp phó	20.394.000đ
- Chuyển BHXH, BHYT, KPCĐ,	11.764.000đ
- Chi công tác phí	3.600.000đ
- Chi hoạt động thường xuyên,	8.000.000đ
- Chi đóng BH cho cấp phó	3.152.000đ
** E. Chi hội Nông Dân xã	211.030.000đ
- Chi lương, PC công vụ, PC chức vụ CB đương chức	146.003.000đ
- Phụ cấp cấp phó	20.394.000đ
- Chi BHXH, BHYT, KPCĐ,	26.281.000đ
- Chi công tác phí	7.200.000đ
- Chi đóng BH cho cấp phó	3.152.000đ
- Chi hoạt động của hội	8.000.000đ
** F. Chi cho hội CCB xã	150.789.000đ
- Chi lương, PC công vụ CB đương chức	40.556.000đ
- Chi PC cho cấp phó	20.394.000đ
- Chuyển KPCĐ	649.000đ
- Chi công tác phí	3.600.000đ
- Chuyển BHYT cho đối tượng Hội viên CCB(49 + 44đối tượng)	77.590.000đ
- Chi hoạt động	8.000.000đ
** G. Chi hỗ trợ công đoàn :	100.000.000đ
** H. Chi các hội đặc thù :	18.000.000đ
II. Chi đầu tư Phát triển	535.000.000đ
- Hỗ trợ xây dựng 4 KM mương cứng (Tương đương 1 KM 40tr)	160.000.000đ
- Hỗ trợ xây dựng đường GTNT 1 KM	50.000.000đ
- Giao thông nội đồng (0.4km)	20.000.000đ
- Hỗ trợ sửa chữa nâng cấp trường học đạt chuẩn	305.000.000đ

(Lưu ý: Riêng nguồn đầu tư hỗ trợ : XD kênh mương, hỗ trợ đường GTNT, Giao thông nội đồng, nâng cấp sửa chữa trường Mầm Non, Tiểu học Đức Dũng cũ được trích từ nguồn đấu giá đất theo tỷ lệ thu tương ứng)

Ban tài chính phải tính toán đầy đủ các khoản vượt thu và dành 50% nguồn vượt thu, 10% tiết kiệm chi để đưa vào bổ sung nguồn tăng lương theo đúng hướng dẫn của sở tài chính trước khi bố trí các nhiệm vụ khác,

Vậy đề nghị BCH Đảng ủy tăng cường chỉ đạo để khai thác các nguồn thu triệt nếu thu không đạt kế hoạch thì giảm chi tương ứng tránh để thâm hụt ngân sách.

Trên đây là dự toán thu chi ngân sách năm 2020

Kính trình hội đồng nhân dân xã kỳ họp thứ II khoá XXI xem xét

TM/UBND XÃ AN DŨNG



Bùi Thị Bảy

- PC thâm niên dân quân tự vệ, hỗ trợ ngày công	376.056.000đ
- Chi công tác QP, dân quân tự vệ	130.779.000đ
- Chi phụ cấp cho phó quân sự	20.394.000đ
- Chi trả BH cho phó quân sự	3.152.000đ
- Chi PC Truyền thanh, nông lâm ngư nghiệp	29.664.000đ
- Bảo hiểm CB nông lâm ngư nghiệp	3.152.000đ
- Chi hỗ trợ thôn xóm chi hội lễ tết	25.000.000đ
- Chi PC cho CB thôn xóm	263.904.000đ
- Chi PC cán bộ công nghệ thông tin	2.000.000đ
- Chi trả đối tượng thanh niên xung phong	8.640.000đ
- Chi trả hỗ trợ cán bộ đầu mối và một cửa	26.400.000đ
- Chi PC ban chỉ đạo NTM	142.000.000đ
- Chi hỗ trợ PC chi hội thôn xóm (1 Thôn 4tr/ Năm)	52.000.000đ
- Chi dự phòng	135.000.000đ
- Tiền điện sáng, nước uống tháng	30.000.000đ
- Chi kiêm nhiệm NTM	12.000.000đ
- Chi mua sắm sửa chữa vi tính, văn phòng phẩm, phô tô, internet, điện thoại.....	200.000.000đ
- Chi tiếp khách, hội họp UB, khác	100.000.000đ
- Sửa chữa hạng mục nhỏ, truyền thanh, sửa chữa điện, lắp đặt thêm quạt, khác	244.000.000đ
- Chi phổ biến giáo dục pháp luật	43.994.000đ
- Chi khác (Chưa B/C Hội đồng)	75.887.290đ
** B. Chi Quản lý Đảng	881.196.000đ
- Chi lương, PC công vụ, chức vụ cho CB Đương chức	178.124.000đ
- Chi PC cấp ủy	66.744.000đ
- Chi PC Bí thư xóm	417.150.000đ
- Chi PC Ủy ban kiểm tra theo KL 18/KL- UB	18.840.000đ
- Chuyển chi BHXH, BHYT, KPCĐ,	27.324.000đ
- Công tác phí	10.800.000đ
- Thông tin tuyên truyền (Báo)	9.560.000đ
- Chi hoạt động (Đại hội Đảng, HĐ khác)	100.000.000đ
- Chi đóng BH cho CB VP Đảng (2 người)	6.304.000đ
- Chi PC VP Đảng	46.350.000đ
** C. Chi MTTQ, Hội NCT	223.201.000đ
- Chi lương, PC chức vụ, công vụ cán bộ đương chức	58.865.000đ
- Chi phụ cấp cho CB phó MT, Chủ tịch NCT	40.788.000đ
- Chuyển trả BHXH, BHYT, KPCĐ,	10.596.000đ
- Chi thanh tra (10tr), chi HĐ MT, khung khen giấy khen mừng thọ	40.000.000đ
- Chi công tác phí	4.800.000đ
- Chi hỗ trợ khu dân cư năm 2020	65.000.000đ
- Chi đóng bảo hiểm cho PCT MT	3.152.000đ
**D. Chi cho Đoàn TN,	185.957.000đ
- Chi lương, PC công vụ, chức vụ cho CB công chức	123.060.000đ

triển		
1. Thuế cấp quyền sử dụng đất	1.000.000.000	500.000.000
2. Tiền thuê đất	117.000.000	35.100.000
B. Thu trợ cấp cân đối	7.085.628.000	7.085.628.000
C. Thu kết dư	75.887.290	75.887.290

B. Tổng chi ngân sách :

8.666.815.290đ

I/ Chi thường xuyên:

8.131.815.290 đ

1. Chi sự nghiệp xã hội

1.075.189.000đ

- Chi lương cho CB 130, bảo hiểm 698.000.000đ
- Bảo hiểm Y tế CB hưu 130 (13+10 người) 19.189.000đ
- Khám hỏi , khác 60.000.000đ
- Trả BHYT cho đối tượng theo NĐ 290(263+93) 298.000.000đ

2. Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo

20.000.000đ

- Chi ngày lễ, khác 20.000.000đ

3. Chi dân số, thú y, chữ thập đỏ

45.378.000đ

- Phụ cấp, bảo hiểm chủ tịch hội chữ thập đỏ, Thú y xã 38.378.000đ
- Nghiệp vụ CM, khác 7.000.000đ

4. Sự nghiệp văn hoá thông tin

50.000.000đ

5. Sự nghiệp TDTT

20.000.000đ

6. Sự nghiệp kinh tế.

246.726.000đ

- Hỗ trợ vật liệu giải tỏa các tuyến đường, khác, 246.726.000đ

7. Chi quản lý nhà nước- Đảng- Đoàn thể:

6.674.522.290đ

Trong đó:

**** A. Chi quản lý nhà nước:**

4.792.085.290đ

- Chi lương, PC công vụ, chức vụ cho CB đương chức 1.065.000.000đ
- BHXH, Y TẾ, KPCĐ cho CB đương chức 192.000.000đ
- Chi phụ cấp Đại Biểu HĐND xã, BH đại biểu HĐND 272.538.000đ
- Chi BH Y tế đại biểu HĐND (9+ 11) 16.686.000đ
- Chi lương, PC chức vụ, công vụ CB Hội đồng 118.888.000đ
- Chi trả BHXH, YT, KPCĐ CB hội đồng 21.400.000đ
- Chi hoạt động HĐND xã 153.188.000đ
- Công tác phí CB Hội đồng, QLNN 70.000.000đ
- Chi PC cán bộ xóm trưởng. 317.034.000đ
- Chi lương, PC công vụ CA xã 57.011.000đ
- Chi trả BHXH, Y Tế, KPCĐ công an, 13.862.000đ
- Chi hoạt động cho Công An 60.000.000đ
- Chi PC, bảo hiểm cho CB Hợp đồng. 187.470.000đ
- Chi lương, PC công vụ cho CB QS 118.656.000đ
- Chi trả BHXH, Y Tế, KPCĐ QS, công tác phí 28.559.000đ
- Chi trả PC trách nhiệm cho CB QS 63.407.000đ
- PC thôn đội trưởng 112.364.000đ

Số: 51/BC-UBND

An Dũng, ngày 06 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

Kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2020

- Kính thưa:**
- Chủ tọa kỳ họp, thưa quý vị đại biểu;
 - Các vị đại biểu HĐND Huyện bầu cử tại khu vực;
 - Các vị đại biểu HĐND xã khóa XXI;

Được sự phân công của UBND xã và cho phép của chủ tọa kỳ họp, tôi xin thay mặt ban tài chính xin trình bày kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2020.

PHẦN THỨ NHẤT

I: KẾ HOẠCH PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

1. Định hướng xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2020

Năm 2020 là năm diện ra nhiều sự kiện lớn của đất nước, là năm bản lề thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2015- 2020 và 2020- 2025. Lại là năm đầu sáp nhập xã từ 2 xã khó khăn nay càng thêm khó khăn bần bệ. các nhiệm vụ xây dựng NTM các tiêu chí nhìn chung mới đạt ngưỡng cần tập trung nguồn lực để củng cố nâng cấp nên nhiệm vụ thu chi ngân sách càng nặng nề hơn bao giờ hết.

Căn cứ vào quyết định số 02/ QĐ - UBND ngày 02/01/2020 của UBND Huyện Đức Thọ về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2020.

2. Các mục tiêu cụ thể phân bổ thu chi ngân sách năm 2020

Đvt: đồng

Nội dung	Kế hoạch năm	Xã hưởng
Tổng thu ngân sách nhà nước	11.155.515.290	8.666.815.290
A. Tổng thu ngân sách xã	3.994.000.000	1.505.300.000
I. Thu từ các sắc thuế đưa vào cân đối NS	2.877.000.000	970.200.000
1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	500.000	500.000
2. Thu thuế ngoài quốc doanh hộ cá thể	36.000.000	25.200.000
3. Thu thuế ngoài quốc doanh HTX	1.900.000.000	380.000.000
4. Thu thuế tài nguyên	470.000.000	94.000.000
5. Lệ phí trước bạ	50.000.000	50.000.000
6. Thu phí và lệ phí	170.500.000	170.500.000
- Thu thuế môn bài	33.000.000	33.000.000
- Lệ phí khác	137.500.000	137.500.000
7. Thu khác, thu tại xã	250.000.000	250.000.000
- Thu hoa lợi cộng sản	110.000.000	110.000.000
- Thu khác còn lại	140.000.000	140.000.000
II. Thu các sắc thuế để lại chi đầu tư phát	1.117.000.000	535.100.000

TT	Nội dung	Tổng cộng	
		DTP	TX
	TỔNG CHI	8.666.280	8.131.280
1	Chi các hoạt động kinh tế	246.726	246.726
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	20.000	20.000
-	Chi sự nghiệp giáo dục	0	
-	Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	0	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	45.378	45.378
4	Chi khoa học và công nghệ	0	
5	Chi quốc phòng	618.367	618.367
6	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	230.873	230.873
7	Chi VH, TT, TDTT và phát thanh, truyền hình, thông tin	70.000	70.000
-	Chi sự nghiệp văn hóa	50.000	50.000
-	Chi thể dục thể thao	20.000	20.000
8	Chi bảo vệ môi trường	0	
9	Chi đảm bảo xã hội	1.075.189	1.075.189
10	Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	5.824.514	5.824.514
11	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định	98	98
12	Chi khác ngân sách	0	
13	Dự phòng ngân sách	135	135
14	Chi đầu tư XD CB	535.000	535.000

An Dũng, ngày 05 tháng 03 năm 2020

TM/ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Bảy

Nguyễn Thị Kiều Oanh

KÊ TOÀN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
I	Các khoản thu 100%	420.500	420.500
	Phí, lệ phí	170.500	170.500
	Thu khác	250.000	250.000
	Lệ phí trước bạ nhà đất	-	-
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.573.500	1.084.800
1	Các khoản thu phân chia	86.500	75.700
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	500	500
	thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	36.000	25.200
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000	50.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.487.000	1.009.100
	Thu cấp quyền sử dụng đất	1.000.000	500.000
	Thuế tài nguyên	470.000	94.000
	Thuế GTGT hộ cá thể	-	-
	Thuế GTGT tổ chức DN	1.900.000	380.000
	Thu tiền thuê đất	117.000	35.100
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	75.887	75.887
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.085.628	7.085.628
	- Thu bổ sung cân đối		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		
TỔNG THU		11.155.515	8.666.815
Các khoản thu 100%		420.500	420.500

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Bảy



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Biểu số 105/CK TC-NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019			DỰ TOÁN NĂM 2020			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	
A	B	4	5	6	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.023.802	600.000	4.423.802	8.666.280	535.000	8.131.280	172.5044	89,17	1,84
	Trong đó				8.131.280		8.131.280			
1	Chi giáo dục	22.000		22.000	20.000		20.000			0,91
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-					
3	Chi y tế, dân số	122.258		122.258	45.378		45.378			0,37
4	Chi Quốc phòng	302.293		302.293	618.367		618.367			
5	Chi an ninh	246.057		246.057	230.873		230.873			
6	Chi văn hóa, thông tin	30.000		30.000	50.000		50.000			167
7	Chi phát thanh, truyền thanh	-		-	-					
8	Chi thể dục thể thao	20.000		20.000	20.000		20.000			100
9	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-					
10	Chi các hoạt động kinh tế	100.000		100.000	246.726		246.726			247
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.063.577		3.063.577	5.591.747		5.591.747			183
12	Chi cho công tác xã hội	517.617		517.617	1.075.189		1.075.189			208
13	Chi khác (Cải cách TL)				98.000		98.000			
14	Dự phòng ngân sách				135.000		135.000			

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Bảy

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020
Dự toán trình Hội đồng nhân dân

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	Thực hiện năm 2019		Dự toán năm 2020		% SO SÁNH	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2
TỔNG THU	20.394.079.116	17.913.859.471	11.155.515.290	8.666.815.290	1,66	0,484
I. Các khoản thu 100%	757.632.730	757.632.730	496.387.290	496.387.290	0,66	0,66
- Phí, lệ phí	70.500.000	70.500.000	170.500.000	170.500.000		
- Thu từ quỹ đất công ích và đất công cả nhân trong và ngoài nước	249.309.000	249.309.000				
- Thu kết dư ngân sách năm trước	112.630.000	112.630.000				
- Thu khác	18.253.730	18.253.730	75.887.290	75.887.290		
- Thu khác	306.940.000	306.940.000	250.000.000	250.000.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	4.158.271.386	1.678.051.741	3.573.500.000	1.084.800.000	0,86	0,65
I. Các khoản thu phân chia	4.158.271.386	1.678.051.741				
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất	2.207.570.400	1.103.785.200	1.000.000.000	500.000.000		
- Thuế nhà, đất	103.696.329	27.363.140	117.000.000	35.100.000		
- Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3.200.000	3.200.000				
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	21.000	21.000	500.000	500.000		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	35.308.274	35.308.274	50.000.000	50.000.000		
- Ngoài quốc doanh hộ cá thể	58.343.606	29.941.558	36.000.000	25.200.000		
- Ngoài quốc doanh Nghiệp, HTX	1.239.170.127	255.207.636	1.900.000.000	380.000.000		
- Thuế tài nguyên	357.709.980	69.973.263	470.000.000	94.000.000		
- Phí bảo vệ môi trường	153.251.670	153.251.670				
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	15.478.175.000	15.478.175.000	7.085.628.000	7.085.628.000		
- Bổ sung cân đối	6.431.505.000	6.431.505.000	7.085.628.000	7.085.628.000		1,10
- Bổ sung có mục tiêu	9.046.670.000	9.046.670.000				
IV. Viên trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

Phụ trách kế toán

Trưởng Ban tài chính

TM. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Ngày 20 tháng 03 năm 2020

Chữ tích

(Ký tên và đóng dấu)



Đài Phát

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	8.666.815	TỔNG SỐ CHI	8.666.815
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	496.387	I. Chi đầu tư phát triển	535.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	1.084.800	II. Chi thường xuyên	7.996.815
III. Thu bổ sung	7.085.628	III. Dự phòng	135.000
- Bổ sung cân đối	7.085.628		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			
V. Thu kết dư			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Bảy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN DŨNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/QĐ-UBND

An Dũng, ngày 18 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Nghị quyết HĐND xã khóa I kỳ họp thứ 02 ngày 21 tháng 02 năm 2020 về phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2020;

Xét đề nghị của Ban Tài chính – Ngân sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 (theo các phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND-UBND xã; Ban Tài chính ; Chủ tịch UBND xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Tài chính;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Kinh tế Ngân sách;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu VT;TC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Thị Bảy